

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2023

Số : 254/TASCO-KT

V/v giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN Q2.2023 so với Q2.2022.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính Quý 2 năm 2023, Công ty Cổ phần Tasco giải trình về biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN so với cùng kỳ năm 2022 như sau:

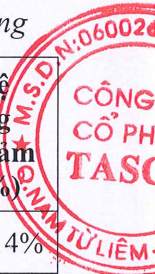
1. Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	43.495.858	7.081.220	36.414.638	514%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	4.968.362	531.599	4.436.763	835%
Doanh thu tài chính	21	64.816.457	31.977.135	32.839.322	103%
Chi phí tài chính	22	1.639.846	-	1.639.846	0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.337.137	21.702.286	7.634.850	35%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	36.977.753	10.806.447	26.171.306	242%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	33.290.398	10.771.249	22.519.149	209%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	32.980.788	14.241.061	18.739.727	132%

Lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo tài chính riêng Quý 2 năm 2023 đạt xấp xỉ 33 tỷ đồng, kết quả từ:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 36,4 tỷ tương đương 514%, chủ yếu từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ thu phí tự động không dùng ký mới vào cuối năm 2022.
- Doanh thu tài chính đạt 64,8 tỷ đồng, cao hơn so với cùng kỳ năm trước 32,8 tỷ đồng do phát sinh khoản chuyển lợi nhuận đầu tư năm 2022 từ công ty con.



2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	315.015.387	219.817.167	95.198.220	43%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	122.018.753	106.504.116	15.514.637	15%
Doanh thu tài chính	21	33.973.224	29.372.577	4.600.647	16%
Chi phí tài chính	22	81.764.330	78.711.026	3.053.304	4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	50.116.676	45.944.223	4.172.453	9%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	16.095.149	10.663.888	5.431.261	51%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	12.310.666	10.596.904	1.713.762	16%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	9.782.126	13.906.045	(4.123.919)	(30%)

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 2 năm 2023 đạt 9,8 tỷ đồng, giảm 4,1 tỷ đồng so với Quý 2 năm trước chủ yếu do các nguyên nhân:

- Tổng doanh thu tập đoàn tăng 95,2 tỷ đồng, tương đương 43% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu hoạt động thu phí đường bộ BOT và dịch vụ thu phí không dừng tăng đến từ ảnh hưởng tích cực của các hợp đồng ký mới cuối năm 2022. Theo đó, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng tăng khoảng 15%
- Doanh thu hoạt động tài chính đạt xấp xỉ 34 tỷ đồng, tăng 4,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng khoảng 4,17 tỷ tương đương 9% với các hoạt động đầu tư cho nhân sự, cải tiến doanh nghiệp và mở rộng hoạt động tại văn phòng Singapore từ cuối năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế tăng nhẹ khoảng 1,7 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế giảm do ảnh hưởng của khoản tính toán chi phí thuế TNDN năm trước.
- Các hoạt động khác không có nhiều biến động so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu Kế toán;
- Lưu HCQT.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TASCOT
PHAN THỊ THU THẢO